

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH TIẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 99/BC-UBND

Minh Tiến, ngày 19 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả sản xuất nông nghiệp

Thực hiện Công văn số 15/NN&PTNT ngày 18/8/2022 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, UBND xã Minh Tiến báo cáo kết quả sản xuất nông nghiệp, cụ thể như sau:

1. Cơ cấu giống lúa gieo, cấy vụ Mùa 2022 (*chi tiết có phụ biểu số 01 kèm theo*).
2. Diện tích trồng cây rau màu hè thu 2022 (*chi tiết có phụ biểu số 02 kèm theo*).

Trên đây là Báo cáo kết quả sản xuất nông nghiệp, UBND xã Minh Tiến báo cáo UBND huyện, phòng NN&PTNT huyện nắm được, quan tâm chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Phù Cừ;
- Phòng NN&PTNT huyện;
- TTĐU-HĐND-UBND xã;
- CT, PCT UBND xã
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Quyền

Phụ biểu 01:
CƠ CẤU GIỐNG LÚA GIEO, CÂY VỤ MÙA 2022
(Kèm theo Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 19/8/2022 của UBND xã)

TT	Nhóm giống, phương thức gieo, cấy	Diện tích gieo, cấy (ha)	Tỷ lệ so với tổng diện tích gieo cấy (%)	Ghi chú
A	TRÀ SỚM	17,25	20,06	
I	Cấy mạ được, dày xúc	8,5	9,88	
1	Đài Thơm 8	6,5	7,56	
2	Hà Phát 3	2	2,33	
II	Đặt mạ nền cứng	8,75	10,17	
1	Bắc Thơm số 7	6,6	7,67	
2	T10	2,15	2,50	
III	Gieo thẳng			
1	...			
B	TRÀ TRUNG	68,75	79,94	
I	Cấy mạ được, dày xúc	2,20	2,56	
1	Nếp thơm Hưng Yên	0,50	0,58	
2	Nếp các loại	1,70	1,98	
II	Đặt mạ nền cứng	65,95	76,69	
1	VNR 20	4,20	4,88	
2	VNR 10	1,00	1,16	
3	Tiền Hải 1	5,20	6,05	
4	Đài thơm 8	8,03	9,34	
5	Bắc thơm số 7	8,40	9,77	
6	Nếp thơm Hưng Yên	1,54	1,79	
7	Nếp các loại	2,32	2,70	
8	Bắc Thịnh	9,61	11,17	
9	T10	4,00	4,65	
10	Hà Phát 3	3,61	4,20	
11	Thiên ưu	3,04	3,53	
12	Hana số 7	10,00	11,63	
13	Hạt Ngọc 9	5,00	5,81	
III	Gieo thẳng	0,60	0,70	
1	T10	0,60	0,70	
Cộng:		86,00	100,00	

Phụ biểu 02:**DIỆN TÍCH TRỒNG CÂY RAU MÀU HÈ THU 2022***(Kèm theo Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 19/8/2022 của UBND xã Minh Tiến)*

TT	Tên giống	Kế hoạch giao trồng (ha)	Diện tích giao trồng (ha)	Ngày gieo trồng
I	Cây trồng ngoài bãi (đối với các xã ven sông Luộc)			
1	...			
II	Cây trồng trong đồng			
1	Ngô	15	17	03/2022
2	Đậu tương	2	0,3	03/2022
3	Đỗ các loại	3	0,6	03/2022
4	Dưa xuất khẩu			03/2022
5	Dưa chuột	3	0,4	03/2022
6	Bí các loại	5	7	03/2022
7	Dưa Hấu, Dưa bở, Dưa lê		2	03/2022
8	Cà chua		0,3	03/2022
9	Ớt		0,2	03/2022
10	Rau các loại	8	10	03/2022
Cộng		36	37,8	